TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2022
V/v: Ly hôn giữa anh K và A.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thúy Mùi;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Trần Văn Côn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2022/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Xuân K, sinh năm 1973; địa chỉ: Đội 9, xã NH, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt vắng mặt có lý do)

- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị Ánh, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm Xướng Cau, xã HT, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt có lý do)

Người làm chứng:

Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1950; địa chỉ: Xóm 8, xã HL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi K xin ly hôn đề ngày 14 tháng 10 năm 2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là anh Vũ Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn K và chị Hoàng Thị A đăng ký kết hôn ngày 04/11/1994 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, A có những khuất tất trong việc quản lý tài chính nhưng lại không chia sẻ cho chồng biết, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt nên đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ trách nhiệm, tình cảm từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay xác định vợ chồng không thể chung sống, không còn khả năng đoàn tụ nên anh K đề nghị được ly hôn với A.

Về con chung: Quá trình chung sống anh K, A có 02 con chung là cháu Vũ Thị Hải Y, sinh ngày 30/6/1995 và cháu Vũ Hoàng Ngọc M, sinh năm 23/10/2001. Hiện nay cả hai con chung của đã thành niên và lao động tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh K xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều K công việc không thường xuyên về tòa án làm việc được nên anh K đề nghị Tòa án xin vắng mặt tại phiên xét xử.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Hoàng Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: A khai nhận thống nhất với lời trình trình của anh K về thời gian vợ chồng kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Theo A nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là bất đồng trong cách làm ăn kinh tế, tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay anh K làm đơn xin ly hôn, A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên A nhất trí ly hôn với anh K.

Về con chung: A khai nhận vợ chồng có 02 con chung cháu Vũ Thị Hải Yn, sinh ngày 30/6/1995 và cháu Vũ Hoàng Ngọc M, sinh năm 23/10/2001. Hiện nay cả hai con chung của đã thành niên và lao động tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Vì điều K công việc bận nên A xin vắng mặt tại phiên xét xử, A đề nghị mọi thủ tục giấy tờ giao cho bố đẻ chị là ông Hoàng Văn Th nhận thay.

* Người làm chứng là ông Hoàng Văn Th xác nhận lời trình bày của anh K, A như trên là đúng, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho ly hôn giữa anh Vũ Văn K và chị Hoàng Thị A. Về con chung, về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Vũ Văn K và bị đơn chị Hoàng Thị A đều có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng là ông Hoàng Văn Thcó ý kiến xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Vũ Văn K và chị Hoàng Thị A là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 04/11/1994. Vợ chồng chung sống và đã có hai con chung nhưng thường xuyên mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp, bất đồng quan điểm sống nên hai người sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với A. A nhất trí ly hôn với sự tự nguyện.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh K với A, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và A là trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài nhưng hai bên không có biện pháp nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, A cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục chung sống với anh K. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi K của anh K, cho anh Vũ Văn K được ly hôn chị Hoàng Thị A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh K và A xác nhận con chung đều đã thành niên, lao động tự lập được, không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Vũ Văn K là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Văn K và chị Hoàng Thị A.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Anh Vũ Văn K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006378 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Vũ Văn K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Thanh;
- Cấp cho đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng